

Số: 104 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2014

BÁO CÁO

Về việc tình hình triển khai thực hiện công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi

Tài liệu phục vụ buổi làm việc với Thường trực Tỉnh ủy
chiều ngày 13/6/2014

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 104
DẾN	Ngày: 13/6/14
	Chuyên: Thực hiện Công văn số 2950-CV/TU ngày 06/6/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, UBND tỉnh xin báo cáo tình hình triển khai công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Thực hiện Công văn số 2950-CV/TU ngày 06/6/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, UBND tỉnh xin báo cáo tình hình triển khai công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. Tình hình triển khai công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất:

1. Thực trạng về công tác đào tạo, tuyển dụng lao động:

Thực tế trong thời gian qua, mặc dù được sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự tham gia của các nhà đầu tư, doanh nghiệp nhưng hiệu quả của công tác đào tạo lao động tại Khu kinh tế Dung Quất chưa cao, việc hướng nghiệp dạy nghề vẫn chưa được chú ý đúng mức, đào tạo chưa gắn kết với nhu cầu sử dụng, chưa đảm bảo cả về số lượng và chất lượng dẫn đến tình trạng thiếu lao động có trình độ kỹ thuật đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Công tác đào tạo và cung ứng lao động luôn bị động, vì giữa các nhà đầu tư và các cơ quan chức năng chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong việc dự báo nhu cầu tuyển dụng, yêu cầu về trình độ chuyên môn, tay nghề và thời gian cần cung ứng

Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý KKT Dung Quất phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND huyện Bình Sơn xây dựng “*Đề án đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc các hộ dân nhượng đất cho dự án trong Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn đến năm 2015*”.

Theo kết quả điều tra của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất trong quá trình xây dựng Đề án trên và qua cập nhật, phân tích sự tăng - giảm cơ học, tính đến thời điểm 31/12/2013, số liệu về lao động có nhu cầu về đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề của các hộ dân bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Dung Quất như sau:

- Tổng số lao động trong độ tuổi từ 16-55(60) là 13.492 người; trong đó, độ tuổi từ 16-35 là 8.095 người, độ tuổi từ 36-55(60) là 5.397 người.

- Lao động độ tuổi từ 16-55(60) chưa qua đào tạo nghề là 8.854 người (không bao gồm những người đang học phổ thông).

- Lao động độ tuổi từ 16-55(60) đã qua đào tạo nghề (bao gồm đang học chuyên môn) có 2.620 người; trong đó, độ tuổi từ 16-35 là 2.344 người, độ tuổi từ 36-55(60) là 276 người.

Từ thực trạng nêu trên, xác định nhu cầu về đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề của lao động bị thu hồi đất cụ thể như sau :

c1) Lao động chưa qua đào tạo (chưa có việc làm và việc làm không ổn định) có nguyện vọng học nghề:

Độ tuổi	KKT Dung Quất		Dự án VSIP	Tổng cộng
	TN cấp 2	TN cấp 3		
16-35	1.569	746	410	2.725
36-45	507	32	170	709
Tổng	2.076	778	580	3.434

Ngoài ra, hàng năm các em tốt nghiệp trung học cơ sở không có điều kiện học tiếp trung học phổ thông và tốt nghiệp trung học phổ thông không có điều kiện học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có nhu cầu đào tạo nghề khoảng 400 em.

c2) Lao động đã qua đào tạo chưa có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định cần được giải quyết việc làm thuộc 9 xã trong Khu kinh tế Dung Quất (10.300ha):

Trình độ/Độ tuổi	KKT Dung Quất		Dự án VSIP	Tổng
	16-35	36-45		
Đại học	61	5	37	103
Cao đẳng	102	9	40	151
Trung cấp	284	22	44	350
Sơ cấp	52	20	15	87
Truyền thống	22	21	12	55
Tổng cộng	521	77	148	746

c3) Lao động chưa qua đào tạo (chưa có việc làm, việc làm không ổn định và không có nguyện vọng học nghề) có nhu cầu giải quyết việc làm:

Độ tuổi	Chưa TN C2	TN cấp 2	Hết lớp 12	TN cấp 3	Tổng cộng
16-35	437	991	131	660	2219
36-45	456	453	9	29	947
Tổng	893	1.444	140	689	3.166

c4) Số hộ có nhu cầu chuyển đổi ngành nghề: Qua điều tra, số hộ gia đình có nguyện vọng chuyển đổi ngành nghề là 656 hộ.

2. Công tác chuẩn bị nguồn lao động cho các dự án trong KKT Dung Quất thời gian đến:

a) Dự báo nhu cầu lao động thời gian đến:

Trong năm 2014 và 2015, 09 xã trong vùng KKT Dung Quất không có dự án lớn nào đi vào hoạt động nên nhu cầu lao động tăng không đáng kể. Riêng Khu công nghiệp Vsip Quảng Ngãi, dự kiến từ cuối năm 2014, năm 2015 cần khoảng 5.000 lao động và đến năm 2020 có nhu cầu tuyển dụng khoảng 16.000 đến 20.000 lao động, như sau:

TT	Loại ngành, nghề	Tổng số	Phân kỳ theo năm			
			Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2016-2020
	Tổng cộng	20,000	1,000	3,100	5,900	10,000
I	Hệ Cao đẳng nghề, CNKT	2,000	200	300	500	1,000
1	Cơ khí (gò, hàn, phay, tiện...)	600	50	100	200	250
2	Điện công nghiệp	600	50	50	100	400
3	Máy công nghiệp	350	50	50	100	150
4	Máy da, giày	450	50	100	100	200
II	Hệ sơ cấp (3 đến 6 tháng)	18,000	800	2,800	5,400	9,000
1	Máy công nghiệp	6,000	500	1,000	1,500	3,000
2	Dệt nhuộm	400	100	200	100	
3	Máy da, giày	7,800		1,000	2,800	4,000
4	Lắp ráp điện tử	1,800		300	500	1,000
5	Chế biến thực phẩm	2,000	200	300	500	1,000

Với đặc điểm là khu công nghiệp nhẹ, chủ yếu chế biến và gia công, nên KCN VSIP Quảng Ngãi không cần nhiều lao động có trình độ chuyên môn cao mà cần nhiều lao động phổ thông và sơ cấp nghề. Theo khảo sát và nhận định, số lao động quản lý, các ngành cơ khí, điện đã được đào tạo chưa tìm được việc làm sẽ cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Đối với lao động kỹ thuật về máy công nghiệp, giày da, chế biến thực phẩm... ít được quan tâm đào tạo thời gian qua nên khó đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong thời gian ngắn.

b) Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian đến:

- Thực hiện đào tạo cho lao động có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên, chưa qua đào tạo nghề và có nguyện vọng đào tạo nghề là 3.434 người, cùng với nhu cầu đào tạo phát sinh hàng năm khoảng 400 người (3 năm là 1.200 lao động). Tổng cộng là 4.634 lao động.

- Cần giải quyết việc làm cho số: lao động đã qua đào tạo chưa có việc làm hoặc có việc làm nhưng không ổn định là 746 người (trong đó Khu kinh tế Dung Quất: 598 người, dự án VSIP: 148 người); lao động phổ thông là 5.113 người (trong đó Khu kinh tế Dung Quất: 3.166 người, dự án VSIP: 1.947 người).

- Chuyển đổi ngành nghề cho 485 hộ.

II. Tình hình triển khai công tác đào tạo lao động cho các khu công nghiệp Quảng Ngãi:

1. Thực trạng tình hình đào tạo lao động tại các KCN Quảng Ngãi:

a) Thực trạng lao động:

Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi có 02 KCN đang hoạt động là Tịnh Phong và Quảng Phú với 48 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm cho **12.700 lao động**, chủ yếu là lao động địa phương. Trong đó, KCN Quảng Phú có **5.932 lao động**, KCN Tịnh Phong có **6.768 lao động**; có **15 lao động nước ngoài** đang làm việc tại các KCN tỉnh.

Về trình độ của người lao động trong các KCN:

+ Lao động có trình độ trên đại học và đại học 1.165 người (*chiếm 9%*),

+ Lao động có trình độ cao đẳng: 896 người (*chiếm 7%*),

+ Lao động có trình độ trung cấp: 1.379 người (*chiếm 11%*),

+ Lao động công nhân kỹ thuật: 3.038 người (*chiếm 24%*),

+ Lao động phổ thông : 6.222 người (*chiếm 49%*).

Tính đến nay, có 7 loại ngành nghề cơ bản đang hoạt động trong các KCN trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

+ Chế biến thực phẩm: 3.894 người (*chiếm 30,5%*),

+ Sản xuất linh kiện điện tử: 2.137 người (*chiếm 17%*),

+ May công nghiệp: 1.940 người (*chiếm 15,3%*),

+ Sản xuất giày da: 1.657 người (*chiếm 13%*)

+ Chế biến thủy sản: 1.165 người (*chiếm 9,2%*),

+ Chế biến lâm sản: 286 người (*chiếm 2,3%*),

+ Các ngành khác: 1.621 người (*chiếm 12,7%*).

Qua số liệu trên cho thấy, mặc dù lao động tại các KCN tỉnh dồi dào nhưng chất lượng lao động trong các KCN chưa cao, số lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học còn ít, công nhân kỹ thuật chiếm tỷ lệ thấp, phần lớn là lao động phổ thông và đang có xu hướng ngày càng tăng về số lượng, tổng số lao động đã qua đào tạo đạt 51%. Do đó, các doanh nghiệp sau khi tuyển dụng lao động vào làm việc tại nhà máy, cần thiết phải đào tạo và đào tạo lại lao động. Điều này chứng tỏ việc đào tạo nghề chưa đáp ứng yêu cầu, hầu hết doanh nghiệp tuyển dụng lao động phổ thông để đào tạo phục vụ cho doanh nghiệp mình.

b) Tình hình triển khai công tác đào tạo lao động tại các KCN Quảng Ngãi:

Sau khi Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 và Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (Ban quản lý) xây dựng Kế hoạch về đào tạo thu hút nguồn nhân lực tại các KCN Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, đồng thời nỗ lực trong việc triển khai nội dung của Nghị quyết đến các doanh nghiệp Khu công nghiệp Quảng Ngãi, nhằm nâng cao chất lượng lao động, phục vụ phát triển công nghiệp. Qua đó, nhiều doanh nghiệp cũng đã tự tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ lao động của mình, đáp ứng nhu cầu sản xuất của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2007 - 2010, các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp đã tổ chức đào tạo lao động và đề nghị hỗ trợ đào tạo theo chính sách ưu đãi đầu tư theo Quyết định số 69/2008/QĐ-UBND ngày 02/5/2008 của UBND tỉnh quy định chính sách đầu tư vào Khu công nghiệp Tịnh Phong và Khu công nghiệp Quảng Phú tỉnh Quảng Ngãi (Quyết định 69/2008/QĐ-UBND). Kết quả có 1.316 lao động qua đào tạo nghề ngắn hạn với tổng mức được hỗ trợ theo ngân sách nhà nước 921,2 triệu đồng.

Từ năm 2011 đến năm 2013, hầu hết các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp đã tổ chức đào tạo theo hình thức kèm cặp cho người lao động và đào tạo ngắn hạn, nâng cao chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất của doanh nghiệp. Khoảng 3.000 lao động được doanh nghiệp tự tổ chức đào tạo, với các ngành nghề như: sản xuất linh kiện điện tử, may công nghiệp, chế biến thủy sản, chế biến gỗ, công nhân vận hành máy và ngành nghề khác. Một số doanh nghiệp tiên phong trong công tác đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn ngắn hạn cho người lao động là Công ty TNHH Điện tử Foster Quảng Ngãi, Công ty Giấy Rieker Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi (KCN Tịnh Phong), Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (KCN Quảng Phú)...

Hiện nay, các doanh nghiệp đang tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động tại doanh nghiệp như: Công ty Giấy Rieker Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi; Công ty TNHH XNK TM Thuyên Nguyên, Công ty TNHH MTV May Vinatex (KCN Tịnh Phong), Công ty TNHH 2 thành viên Gallant Dacha seafood (KCN Quảng Phú) với khoảng 500 lao động, góp phần phát triển nguồn nhân lực tại các KCN nói riêng và của tỉnh nói chung theo Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân.

2. Nhiệm vụ cần thực hiện trong thời gian đến:

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp Khu công nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND HĐND tỉnh.

b) Hàng năm, trên cơ sở nhu cầu của doanh nghiệp, Ban Quản lý lập kế hoạch dự trù kinh phí hỗ trợ đào tạo theo Quyết định số 52/2013/QĐ-

UBND ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Theo dõi việc tổ chức đào tạo lao động tại các doanh nghiệp nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo lao động, tránh tình trạng đào tạo mang tính hình thức, chất lượng đào tạo không đảm bảo.

d) Phối hợp Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo.

e) Phối hợp sở ngành liên quan, địa phương nhằm cung ứng nhu cầu lao động cho các doanh nghiệp KCN, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô, tăng năng suất lao động tại các doanh nghiệp.

III. Công tác đào tạo nghề của tỉnh: Ngoài việc đào tạo theo chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh giao, các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh còn liên kết với các trường Cao đẳng, Đại học trên toàn quốc để đào tạo một số ngành nghề cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu lao động cho Khu kinh tế, các khu công nghiệp trong tỉnh.

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 3 Trường ĐH, 4 Trường CĐ, 3 Trường Trung cấp nghề, 16 Trung tâm dạy nghề...

- Hàng năm có khoảng 20.000 lao động (ĐH: 1000, CĐ: 2.500, TC, CNKT: 4.000 và 12.500 sơ cấp nghề) được đào tạo các trường tại Quảng Ngãi. Ngoài ra, còn có hơn 8.000 con em trong tỉnh theo học các trường trên toàn quốc (tập trung là ĐH, CĐ).

Riêng Trường Cao đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất, hàng năm đào tạo các ngành, nghề cho khoảng trên 1.100 học viên; Trung tâm Đào tạo nghề KTC Dung Quất đào tạo khoảng trên 450 học viên tốt nghiệp ra trường. Số học viên ra trường đã được nhà trường giới thiệu, giải quyết việc làm cho các đơn vị, doanh nghiệp trong KKT Dung Quất và trong tỉnh đạt khoảng trên 70%.

IV. Các giải pháp cơ bản đẩy mạnh công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi trong thời gian đến:

1. Trên cơ sở Đề án đào tạo, giải quyết việc làm và chuyển đổi ngành nghề cho lao động thuộc các hộ dân nhường đất cho dự án trong Khu kinh tế Dung Quất giai đoạn đến năm 2015 và Kế hoạch về đào tạo thu hút nguồn nhân lực tại các KCN Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 đã được phê duyệt, cần xây dựng kế hoạch cụ thể, đề xuất bố trí kinh phí, làm việc với các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh thực hiện đào tạo nghề cho lao động bị thu hồi đất chưa được đào tạo, chưa có việc làm; mở các lớp đào tạo nghề ngắn hạn, hướng dẫn ngành nghề mới và hỗ trợ nhân dân chuyển đổi ngành nghề để giải quyết việc làm. Tăng nhanh tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực. Xác định công tác dạy nghề phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và xã hội, gắn với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Mở rộng ngành nghề, tăng số lượng và hiệu quả đào tạo theo yêu cầu sử dụng lao động của các doanh

ngành để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nâng cao trách nhiệm các chủ doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi đảm bảo chế độ, chính sách cho người lao động, tự tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động của doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng lao động tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển; có những biện pháp ràng buộc, yêu cầu các doanh nghiệp phải ưu tiên tuyển dụng, đào tạo và sử dụng lao động địa phương, lao động nhường đất phục vụ dự án, coi đây là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Khuyến khích, động viên người lao động tích cực học tập, tham gia các lớp đào tạo nghề và mạnh dạn thành lập doanh nghiệp, tổ sản xuất, hợp tác xã để tự giải quyết việc làm cho chính mình. Có hành động cụ thể làm cho người lao động chủ động trong việc nắm bắt thông tin, tìm kiếm việc làm, cần thiết phải thay đổi nhận thức, nếp nghĩ truyền thống, dẫn đến xoá bỏ hoàn toàn tư tưởng bao cấp trong đào tạo; hạn chế tư tưởng ỷ lại vào doanh nghiệp, chờ doanh nghiệp cử đi học, có kinh phí và thời gian mới đi học; nhận thức được việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của mỗi người lao động, nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc hiện tại và trong tương lai nhằm nâng cao kiến thức, chuyên môn, kỹ năng tay nghề.

4. Thực hiện chiến lược liên kết đào tạo, xây dựng cơ sở kết hợp giữa các đơn vị đào tạo nghề trong tỉnh, các Trường Đại học, Cao Đẳng, Trung học chuyên nghiệp... của tỉnh trong việc khảo sát nhu cầu cần tuyển dụng tại khu kinh tế, các KCN để từ đó có kế hoạch đào tạo theo địa chỉ và phù hợp với những tiêu chuẩn mà các doanh nghiệp đặt ra nhằm tạo ra đội ngũ sinh viên có tay nghề để đáp ứng cho các doanh nghiệp trong KKT, KCN. Cần hạn chế tình trạng đào tạo tràn lan không theo địa chỉ sử dụng.

Các đơn vị đào tạo phải thường xuyên xây dựng chương trình đào tạo nghề có tính chất chiến lược và bền vững. Các đơn vị đào tạo một mặt đẩy mạnh công tác dạy nghề, mặt khác kết hợp nâng cao trình độ học vấn cho người lao động, đào tạo nghề có định hướng để phân đầu đáp ứng trên 70% lao động có tay nghề cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT trong thời gian tới. Bên cạnh đó, có chương trình riêng đào tạo đội ngũ cán bộ chủ chốt trong KCN, KKT như cán bộ quản lý nhân sự, quản đốc xưởng, chuyên trưởng, tổ trưởng...

5. Các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng thuộc tỉnh cần tăng cường làm cầu nối giữa các trường dạy nghề với người sử dụng lao động để cung gặp được cầu, để đào tạo lao động có địa chỉ với những hình thức linh hoạt như: Sản giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, tổ chức buổi làm việc, gửi phiếu thăm dò, điều tra nhu cầu sau đó thông tin lại cho cả 02 bên.

6. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về công tác dạy nghề, nội dung thông tin tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và

pháp luật của Nhà nước về công tác dạy nghề; sự cần thiết phải học tập và nâng cao trình độ tay nghề để lực lượng lao động thấy được sự cần thiết và giá trị của việc học nghề, nâng cao trình độ tay nghề đối với vấn đề tìm việc làm và thu nhập của người lao động.

7. Cần phải có sự gắn kết giữa chiến lược phát triển Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp Quảng Ngãi với chiến lược đào tạo ngành nghề để chuẩn bị một đội ngũ lao động đáp ứng yêu cầu, giải quyết việc làm cho người bị thu hồi đất. Các cấp chính quyền huyện, xã cần nắm rõ thực trạng lao động, việc làm ở những khu vực có đất nông nghiệp bị thu hồi, từ đó đề xuất nhu cầu đào tạo nghề cho lao động tại địa phương mình. Nhu cầu đào tạo của huyện, xã phải trên cơ sở phân loại lao động, độ tuổi, sức khỏe, mức độ đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp. Từ đó, Tỉnh sẽ có đề án, chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực dài hạn, trung hạn, ngắn hạn cho Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi.

8. Các trường, trung tâm đào tạo phải đảm bảo cơ sở vật chất kỹ thuật và các trang thiết bị hiện đại, đội ngũ giáo viên có tay nghề cao, cải cách chương trình đào tạo, các ngành nghề đáp ứng yêu cầu đào tạo của các doanh nghiệp.

9. Doanh nghiệp phải có kế hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng lao động hàng năm với yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu trình độ để Tỉnh có kế hoạch đào tạo hàng năm cho các doanh nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp tạo việc làm và ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương đặc biệt là lao động có đất bị thu hồi để ưu tiên phát triển các khu công nghiệp.

10. Ban hành, sửa đổi, bổ sung chính sách, tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, thu hút đầu tư để phát triển cơ sở dạy nghề và những chính sách khuyến khích, hỗ trợ để các tổ chức, cá nhân dạy nghề cho người lao động.

11. Các cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội cần quan tâm hơn nữa trong việc giám sát, chỉ đạo, phối hợp về công tác đào tạo lao động, giải quyết việc làm tại Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi.

Trên đây là nội dung báo cáo của UBND tỉnh về tình hình triển khai công tác đào tạo lao động cho Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Thành phần dự họp với Thường trực Tỉnh ủy chiều ngày 13/6/2014 tại UBND tỉnh (30 bản);
- CT, PCT(CN) UBND tỉnh;
- VPUB:C,PCVP(CN), CBTH;
- Lưu: VT, CN (Inphong145)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Phạm Như Sô